

Số: 1081/QĐ-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ công văn số 4806/GDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện công tác công khai tài chính, tài sản;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-GDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm biểu số 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc trường thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. KHTC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

Đơn vị : TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Chương : 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1081/QĐ-KHTC ngày 04 tháng 10 năm 2018 của
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVT: 1.000đ

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	QUYẾT TOÁN THU	68.012.480	68.012.480			
A	Tổng số thu	68.012.480	68.012.480			
1	Thu học phí	54.217.622	54.217.622			
1.1	Học phí công lập	54.051.272	54.051.272			
1.2	Lệ phí tuyển sinh	166.350	166.350			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.043.051	5.043.051			
3	Thu sự nghiệp khác	8.751.806	8.751.806			
B	Chi từ nguồn thu được để lại	63.690.059	63.690.059	18.240.782	17.600.811	27.848.466
1	Chi từ nguồn thu học phí	53.230.198	53.230.198	10.391.773	15.752.938	27.085.488
1.1	Chi sự nghiệp	53.230.198	53.230.198	10.391.773	15.752.938	27.085.488
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	53.230.198	53.230.198	10.391.773	15.752.938	27.085.488
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	2.583.235	2.583.235	2.583.235		
3	Hoạt động sự nghiệp khác	7.876.626	7.876.626	5.265.774	1.847.874	762.978
C	Số thu nộp NSNN	370.404	370.404			
1	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	370.404	370.404			
II	QUYẾT TOÁN CHI NSNN	63.898.001	63.898.001	40.512.935	15.938.117	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	63.898.001	63.898.001	40.512.935	15.938.117	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	53.787.140	53.787.140	40.247.980	13.539.160	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.110.862	10.110.862	264.955	2.398.957	-
	- Quỹ lương, mua sắm sửa chữa	2.663.912	2.663.912	264.955	2.398.957	
	- Cấp bù miễn giảm học phí	7.446.950	7.446.950			

Tp. HCM, ngày 04 tháng 10 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Thoa



Nguyễn Kính



Phạm Hữu Lộc